| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH TƯỜNG**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 71/2021/HS-ST
Ngày 24 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Trang

Ông Phan Duy Lục

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà:*** Ông Trần Chung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2021/TLST - HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 đối với:

**Bị cáo**: Đỗ Đình H, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1981 tại: Xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đình C, sinh năm 1940 và bà Ngụy Thị C, sinh năm 1947; Vợ: Trần Thị Hồng D, sinh năm 1983 (đã ly hôn); Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012;

Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 16/9/2019 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 174/2019/HSST. H đã chấp hành xong hình phạt tù và ra trại ngày 22/5/2020, đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 19/5/2021 đến nay (có mặt).

* Người bị hại:

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lã Thị S, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 15/11/2020, Đỗ Đình H sinh năm 1981, trú tại xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc một mình từ nhà đi đến nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988, trú tại thôn K, xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc để chơi (do quen biết từ trước). Đến khoảng 17 giờ 30 phút H đến nhà chị H nhưng không gặp được chị H mà gặp ông Nguyễn Văn Đ sinh năm 1965 là bố đẻ của chị H và bà Lã Thị S sinh năm 1979 là vợ của ông Đ (ông Đ và bà S cùng trú tại thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc). Ông Đ và bà S mời H ở lại chơi, ăn cơm tối cùng với ông bà, H đồng ý. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, ông Đ và H cùng ngồi uống nước tại bộ bàn ghế gỗ kê ở ngoài hè còn bà S đi rửa bát đũa trong nhà tắm. Khi đang cùng H ngồi uống nước, do hết thuốc lá nên ông Đ đi vào trong phòng khách nhà mình lấy bao thuốc lá để đem ra hút còn H vẫn ngồi ở ghế uống nước. Khi ông Đ vừa đi vào trong nhà thì H quan sát thấy tại sân nhà ông Đ có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, BKS: 88F1- 5831 của ông Đ, chìa khóa xe vẫn đang cắm ở ổ khóa điện, còn bà Sơn thì đang rửa bát không quan sát, để ý nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này để mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H nhanh chóng đi đến vị trí dựng xe mô tô BKS: 88F1- 5831, dắt xe quay đầu hướng ra cổng rồi ngồi lên yên xe, vặn mở chìa khóa điện và đề nổ máy điều khiển xe đi ra đường tẩu thoát. Khi H nổ máy điều khiển xe mô tô đi thì ông Đ và bà Sơn nghe thấy tiếng xe mô tô liền chạy ra, nhìn thấy H đã trộm cắp xe mô tô của mình nên tri hô đuổi bắt nhưng không kịp.Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô trên, đến ngày 16/11/2020 H đã điều khiển chiếc xe mô tô này đi đến nhà anh Nguyễn Cao C sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố Q, thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, H hỏi vay anh C số tiền 1.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô BKS: 88F1- 5831 cho anh C để làm tin thì anh C đồng ý và cho H vay số tiền trên. Đến ngày 15/12/2020, H đã trả cho anh C số tiền vay trên rồi lấy lại chiếc xe mô

tô BKS: 88F1- 5831, rồi một mình điều khiển đi đến khu vực quảng trường thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, tại đây H gặp và bán xe cho 01 người nam giới lạ mặt khoảng 50 tuổi với giá 2.000.000 đồng ,số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị H trộm cắp chiếc xe mô tô trên, ông Đ đã nhiều lần đi tìm H để đòi lại xe nhưng đều không gặp được H. Đến ngày 18/5/2021 ông Đ đến cơ quan Công an trình báo đề nghị giải quyết sự việc trên. Ngày 18/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã triệu tập làm việc được với Đỗ Đình H, H đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô BKS: 88F1- 5831 của ông Đ như nội dung vụ án đã nêu trên.

Ngày 19/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Yêu cầu định giá tài sản gửi Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường đề nghị định giá xác định giá trị tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, BKS:88F1 - 5831 mà H trộm cắp được của ông Đ ngày 15/11/2020 nêu trên. Ngày 19/5/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường đã có Kết luận định giá tài sản số 63/KL - HĐĐGTTHS xác định chiếc xe mô tô H trộm cắp được của ông Đ có giá trị 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo H phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án

Tại bản Cáo trạng số: 68/CT-VKSVT ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Đỗ Đình H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đình H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Đình H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 19/5/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì lý do bị cáo lao động tự do, không có công việc làm và thu nhập ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền tương ứng với giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo đã khai nhận như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/11/2020, tại nhà ông Nguyễn Văn Đ ở thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, lợi dụng sơ hở của gia đình ông Đ, Đỗ Đình H đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô BKS: 88F1- 5831 của ông Đ. Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô trên, H đã đem bán được 2.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Trị giá chiếc xe mô tô trên là 8.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường không thu giữ được chiếc xe mô tô trên trên. Ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 8.500.000 đồng bằng với số tiền do hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị chiếc xe mô tô. H đồng ý bồi thường, tuy nhiên đến nay chưa bồi thường được gì.

Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại; biên bản thực nghiệm điều tra, phù hợp với kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Đỗ Đình H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:""*

[3]. Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa phương cần xử phạt bị cáo nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và dăn đe những người khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 16/9/2019, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tuy bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 22/5/2020 nhưng chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Điều đó cho thấy việc bị cáo coi thường pháp luật và ham muốn kiếm tiền bất chính nhằm mục đích tiêu sài cá nhân bằng mọi cách. Như vậy, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, bị cáo được H 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn khai báo thành khẩn nên Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên cần phải xử lý nghiêm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại là ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền 8.500.000 đồng là giá trị xe mô tô do bị cáo H trộm cắp của ông Đ. Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Đình H nhất trí bồi

thường theo yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ và đề nghị cho bị cáo khi nào chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương sẽ đi làm kiếm tiền và bồi thường sau.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream BKS: 88F1- 5831 mà H đã trộm cắp của ông Nguyễn Văn Đ, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Đ. Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô trên H khai nhận đã bán chiếc xe mô tô này cho 01 người nam giới lạ mặt khoảng 50 tuổi tại khu vực quảng trường tỉnh Vĩnh Phúc thuộc phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 2.000.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng là chiếc xe mô tô trên nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Những vấn đề khác:

Đối với số tiền 2.000.000 đồng H tự khai nhận là tiền bán xe mô tô BKS: 88F1- 5831 trộm cắp của ông Đ có được, H đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Do chưa xác định được người mua là ai do vậy Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Cao C là người cho H vay tiền và nhận giữ lại chiếc xe mô tôBKS: 88F1- 5831 do H để lại làm tin vào ngày 16/11/2020, quá trình điều tra xác định anh C không biết chiếc xe mô tô này là tài sản do H trộm cắp mà có. Anh C cũng không thu được lợi ích gì từ việc cho H vay tiền. Ngày 15/12/2020, H đã trả lại tiền vay cho anh C và lấy chiếc xe mô tô trên. Do vậy Cơ quan CSĐT không đề cập, xử lý là phù hợp.

Đối với người Đ ông H khai ngày 15/12/2020 đã mua chiếc xe mô tô BKS: 88F1- 5831 H trộm cắp được của ông Đ với giá 2.000.000 đồng, H không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ, chỉ biết người này khoảng 50 tuổi, cao khoảng 1m65, dáng người đậm béo, da ngăm đen, tóc cắt ngắn bình thường, trên mặt không có sẹo và hình xăm gì. Cơ quan CSĐT đã ra thông báo truy tìm đối tượng có đặc điểm nêu trên và tiếp tục xác minh, làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9]. Về án phí: Bị cáo Đỗ Đình H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ nêu trên;**

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đình H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đình H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 19/5/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Đỗ Đình H phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ là người bị hại số tiền 8.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo Đỗ Đình H không bồi thường số tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Đình H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 425.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công án tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQTHAHS Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Liễn Sơn;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

- Các bị cáo, người bị hại;
- Lưu VP + HS;

**Nguyễn Thị Hải**